

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN INTIMEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46/QĐ-INX-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN INTIMEX

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty và ý kiến thống nhất giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc với Ban chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Tập đoàn Intimex,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty cổ phần Tập đoàn Intimex.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013. Những quy định trước đây về thực hiện dân chủ trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ của Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và người lao động thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Intimex có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Ban chấp hành Công đoàn;
- Các Phòng, Ban nghiệp vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Hà Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2013

QUY CHẾ
DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46a/2013/HĐQT-INX
ngày 23/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở và hình thức thực hiện dân chủ tại nơi làm việc của Công ty cổ phần tập đoàn Intimex (sau đây gọi là Công ty).

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Lao động là CBCNLD của Công ty làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

2.2. Người sử dụng lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Lao động là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Intimex và người được Tổng Giám đốc ủy quyền hợp pháp ký kết hợp đồng lao động.

2.3. Tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Bộ luật Lao động là Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và các Ban chấp hành Công đoàn bộ phận.

2.4. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn và CBCNLD trong Công ty thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

1. Người sử dụng lao động tôn trọng, bảo đảm các quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc; quyền dân chủ được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật thông qua quy chế dân chủ của Công ty.

2. Công ty phải xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước.

Điều 3. Những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc

1. Thực hiện trái các quy định của pháp luật.

2. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.

3. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động.

4. Trù dập, phân biệt đối xử với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo.

Chương II

NỘI DUNG QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 4. Nội dung người sử dụng lao động phải công khai

1. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị.
2. Nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, bao gồm: nội quy lao động; quy chế tuyển dụng lao động; quy chế trả lương, trả thưởng; trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy, thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
3. Tình hình thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.
4. Thỏa ước lao động tập thể.
5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ do người lao động đóng góp (nếu có).
6. Trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
7. Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung người lao động tham gia ý kiến

1. Sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại Công ty.
2. Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.
3. Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nội dung người lao động quyết định

1. Giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.
2. Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.
3. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung người lao động kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật được áp dụng thống nhất tại Công ty.
2. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể và các nội quy, quy chế, quy định phải công khai của Công ty.
3. Tình hình thi đua, khen thưởng, kỷ luật; khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết.
4. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ TẠI NƠI LÀM VIỆC
Mục 1
ĐỐI THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 8. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

1. Đối thoại tại nơi làm việc do người sử dụng lao động (hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền) chủ trì, phối hợp Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp thực hiện để trao đổi, thảo luận các nội dung quy định khi có yêu cầu.
2. Quy trình thực hiện, thành phần tham gia đối thoại theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại đơn vị.

Mục 2
HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 9. Tổ chức hội nghị người lao động

1. Công ty tổ chức hội nghị người lao động, căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Do đặc thù các đơn vị phân tán tại nhiều địa phương, Hội nghị người lao động được tổ chức theo hình thức hội nghị đại biểu.
3. Thành phần tham gia hội nghị đại biểu bao gồm:
 - Đại biểu đương nhiên bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát Công ty; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, Bí thư Đảng ủy, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty.
 - Đại biểu bầu là những người được hội nghị người lao động cấp chi nhánh, phòng, ban, phân xưởng, bộ phận sản xuất kinh doanh bầu theo số lượng, cơ cấu quy định.
5. Nội dung hội nghị người lao động:
 - a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty và những nội dung trực tiếp liên quan đến việc làm của người lao động, lợi ích của Công ty;
 - b) Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, các quy định, quy chế (có liên quan đến người lao động) của doanh nghiệp;
 - c) Điều kiện làm việc và các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc;
 - d) Các nội dung khác mà hai bên quan tâm.

Điều 10. Phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung, nghị quyết hội nghị người lao động

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức Công đoàn phổ biến kết quả hội nghị người lao động đến toàn thể người lao động và tổ chức triển khai thực hiện.
2. Đại biểu tham dự hội nghị người lao động có trách nhiệm phổ biến kết quả và nghị quyết hội nghị người lao động đến những người lao động không tham dự hội nghị ở các chi nhánh, phòng, ban, phân xưởng, bộ phận sản xuất kinh doanh - nơi bầu mình làm đại diện tham dự hội nghị đại biểu.

Mục 3
CÁC HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ KHÁC

Điều 11. Các hình thức thực hiện dân chủ khác

1. Cung cấp và trao đổi thông tin tại các cuộc họp lãnh đạo chủ chốt hoặc tại các cuộc họp giao ban đến toàn Công ty hoặc tại các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, chi nhánh, phòng, ban, phân xưởng, bộ phận.
2. Niêm yết công khai ở những địa điểm thuận lợi tại Công ty.
3. Cung cấp thông tin qua hệ thống thông tin nội bộ, mạng internet
4. Tổ chức lấy ý kiến trực tiếp người lao động, do người sử dụng lao động, cấp ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty thực hiện.
5. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
6. Người sử dụng lao động, người lao động, tổ chức Công đoàn căn cứ từng nội dung quy chế dân chủ quy định tại Chương II Quy chế này và điều kiện thực tế của Công ty, chi nhánh lựa chọn hình thức thực hiện dân chủ cho phù hợp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều được bãi bỏ.

Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *ng*

